TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **155**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Ông Bùi Ngọc Thảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kiều My

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột*** tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 704/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/8/2018 về việc "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2018/QĐXX-ST ngày 29/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số nhà 74/6/20 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Vũ Thùy Hồng V, sinh năm 1985: Vắng mặt tại phiên tòa;

Địa chỉ: Số nhà 74/6/20 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ và bị đơn bà Vũ Thùy Hồng V ly hôn theo Quyết định số 361/HNGĐ-ST ngày 07/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Theo Quyết định này, cháu Nguyễn Thị Thanh N do bị đơn

là bà Vũ Thùy Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Trong quá trình chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh N, tôi có đến thăm cháu N, nhận thấy điều kiện của cháu N thiếu thốn tình cảm và bị thiệt thòi nên đã đến đón cháu về chăm sóc. Đến ngày 24/6/2013 bà V có viết giấy ủy quyền cho ông bà nội và tôi chăm sóc và cho cháu đi học tại trường Mầm non T.

Để đảm bảo cho cháu được phát triển bình thường và có tương lai, nguyên đơn đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Thanh N cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, và không yêu cầu cấp dưỡng.

Hiện nay nguyên đơn có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đang là nhân viên tại Công ty bảo hiểm PJICO - chi nhánh Đắk Lắk, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 7.796.000 đồng, ở chung với bố mẹ nên có đủ điều kiện để chăm sóc con chung.

Bị đơn bà Vũ Thùy Hồng V: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại tòa án nhưng bà V vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, trình bày của nguyên đơn trong quá trình tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không có trình bày, tranh luận tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Buôn Ma Thuột có ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký, HĐXX kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi HĐXX vào nghị án đã đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật, đối với bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình, không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa ngày 14/11/2018 và tại phiên tòa ngày 30/11/2018 đều không có lý do. Về nội dung, yêu cầu của ông Đ là có căn cứ, kể từ ngày bà V và ông Đ ly hôn đến nay, ông Đ vẫn là người chăm sóc, nuôi dưỡng, bản thân bà V không nuôi cháu N theo quyết định của Tòa án, do đó đề nghị Tòa án áp dụng Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc Đ, giao cháu Nguyễn Thị Thanh N cho ông Đ có quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con do ông Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà Vũ Thùy Hồng V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thành phố B, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là tuân thủ đúng quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo Quyết định số 361/HNGĐ-ST ngày 07/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thì ông Nguyễn Quốc Đ và bà Vũ Thùy Hồng V thuận tình ly hôn, về con chung giao cháu Nguyễn Thị Thanh N cho bị đơn là bà Vũ Thùy Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà V đăng ký hộ khẩu thường trú, bà V chỉ thực hiện việc trông nom chăm sóc con chung được một thời gian sau đó đến ngày 24/6/2013 đã làm văn bản ủy quyền giao cháu N lại cho bố là anh Đ và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc dù văn bản ủy quyền này không có công chứng chứng thực xác thực chữ ký của bà V, tuy nhiên về mặt thực tế ông Nguyễn Quốc Đ đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N từ năm 2013 cho đến nay và cho cháu N đi học, có xác nhận của Hiệu trưởng trường mầm non T, (nơi cháu N đã học mầm non từ năm 2013 - 2015) BL 34; Cũng như lời khai của cháu N tại Tòa vào ngày 17/9/2018, cháu N xác nhận "*được bố là ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cho đi học từ nhỏ, nguyện vọng của con là được ở với bố*" BL 40. Ngoài ra ông Đ cũng có việc làm, có thu nhập ổn định. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Vũ Thùy Hồng V đã không còn đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N.

Từ những lý do, căn cứ nói trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, có chứng cứ có giá trị pháp lý, có cơ sở về mặt pháp lý, phù hợp với thực tế nuôi con chung hiện nay của nguyên đơn, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ không yêu cầu bà Vũ Thùy Hồng V cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí:

Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Vũ Thùy Hồng V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của nguyên đơn - ông Nguyễn Quốc Đ.

Giao cháu Nguyễn Thị Thanh N - sinh ngày 11/9/2010 cho ông Nguyễn Quốc Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Bà Vũ Thùy Hồng V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận ông Nguyễn Quốc Đ không yêu cầu bà Vũ Thùy Hồng V cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí DSST: Bà Vũ Thùy Hồng V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Quốc Đ được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Nguyễn Quốc Đ đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0007877 ngày 17/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND Phường T, Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Phạm Thị Kim Cúc